

Số: **27** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-KĐCLGDTL ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Luật Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 4 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80,00
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	46	92,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 4 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật (CTĐT) của Trường Đại học Luật Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT có sự đóng góp ý kiến của các bên liên quan được công bố công khai trên website của Trường. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin cơ bản theo quy định, có cấu trúc, nội dung phù hợp, được rà soát và điều chỉnh, được cập nhật, bổ sung những vấn đề mới nhất có liên quan; được phổ biến cho các bên liên quan qua nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế theo quy định và dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra. Đề cương học phần đã thể hiện tổ hợp các phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá, phù hợp. Chương trình dạy học có cấu trúc gắn kết liền mạch, đảm bảo tính thống nhất của chương trình, được đối sánh với CTĐT cử nhân Luật của một số trường đại học trong và ngoài nước. Mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến cho toàn thể cán bộ, giảng viên và người học. Tổ hợp các phương pháp dạy và học đa dạng; thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Các văn bản về đánh giá kết quả học tập của người học được công bố công khai trên website của Nhà trường. Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo công bằng, chính xác; không có trường hợp tăng hay giảm điểm sau khiếu nại về kết quả thi. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trường. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đáp ứng quy định. Hệ thống đánh giá năng lực, quản trị theo kết quả công việc đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên khá đầy đủ, khách quan, công bằng theo KPIs. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên được thực hiện khá toàn diện, theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, đạt kết quả cao, đội ngũ gia tăng về trình độ và nghiệp vụ. Chính sách tuyển sinh chính quy, được xác định rõ ràng, được công bố công khai, được rà soát, đánh giá, điều chỉnh hàng năm. Trường có đơn vị/cán bộ chuyên trách giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; tư vấn học tập, hỗ trợ người học trong hoạt động ngoại khóa và dịch vụ hỗ trợ giúp cải thiện kết quả học tập và việc làm cho người học. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với trang thiết bị tốt, có hệ thống thư viện với nguồn học liệu đa dạng; có các phòng lab học ngoại ngữ, phòng thực hành tin học, phòng thực hành pháp luật, phòng diễn án đáp ứng tốt yêu cầu về thực hành của CTĐT; đã ban hành quy định về môi trường, sức khỏe

giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về môi trường, cảnh quan của Trường. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ giảng viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển thành nội dung giảng dạy và học tập của người học. Cơ sở dữ liệu về sinh viên được xác lập, giám sát và cập nhật hằng năm. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trước hạn cao và thời gian tốt nghiệp trung bình thấp. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và làm việc phù hợp với ngành đào tạo khá cao. Sinh viên có nhiều giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Trường. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai và kết quả khảo sát đã được các đơn vị sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra đảm bảo rõ ràng hơn để có thể đo được định lượng, xác định các chuẩn đầu ra chung và chuẩn đầu ra chuyên biệt, sử dụng các động từ theo thang Bloom hoặc tương đương để thuận tiện đo lường khi đánh giá; khái quát, tinh giản, giảm số lượng chuẩn đầu ra của CTĐT; khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan với mẫu khảo sát đủ lớn, đặc biệt là số lượng nhà tuyển dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp và cựu người học về CTĐT để rà soát và điều chỉnh mục tiêu chung và chuẩn đầu ra sát với yêu cầu nghề nghiệp.

2. Rà soát, đối sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; đối sánh với các CTĐT cùng ngành từ các trường đại học khác để tham khảo, hoàn thiện CTĐT của Trường; rà soát các đề cương chi tiết học phần, cập nhật học liệu mới, công bố Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần trên cổng thông tin điện tử của Trường để các bên liên quan có thể tiếp cận dễ dàng; định kỳ khảo sát các bên liên quan trong và ngoài Trường về mức độ thuận lợi trong việc tiếp cận Bản mô tả CTĐT.

3. Xác định tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của các học phần trong chương trình dạy học, đối sánh với chuẩn đầu ra, đảm bảo sự tương thích và góp phần đạt được chuẩn đầu ra; rà soát mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; phân nhiệm rõ ràng, chính xác chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần để hoàn thiện các học phần thuộc CTĐT.

4. Đa dạng hóa các phương pháp truyền thông để tuyên truyền phổ biến sâu rộng hơn về triết lý giáo dục của Nhà trường; tổ chức rà soát, tổng kết, cải tiến các phương pháp dạy - học phù hợp; bổ sung các hoạt động hỗ trợ để sinh viên phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng của luật sư, luật gia theo yêu cầu nghề nghiệp; tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế cho người học ở các môi

trường nghề nghiệp khác nhau; phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc hướng dẫn, giám sát sinh viên thực tập; định kỳ khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng về năng lực nghề nghiệp mà người tốt nghiệp cần có để cải tiến CTĐT.

5. Ban hành quy trình và thực hiện đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra của học phần và đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định hiện hành; ban hành văn bản quy định về xây dựng, quản lý ngân hàng câu hỏi thi/đề thi, về định lượng đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của câu hỏi thi/đề thi; áp dụng công nghệ để tính toán định lượng độ giá trị, độ tin cậy của đề thi, điểm thi và phương pháp kiểm tra đánh giá; rà soát các quy định, quy trình và hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học để cải tiến, điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm tính khoa học, công bằng và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động kiểm tra đánh giá; xây dựng công cụ và triển khai đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp.

6. Ban hành quy định, quy trình về việc tuyển dụng cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý để phù hợp với thực tế của Trường; hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên; tăng cường các khoá đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho giảng viên, thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của học phần hoặc CTĐT; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chung về cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên trên phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản trị, quản lý, báo cáo, theo dõi chung trong toàn trường; có chính sách thu hút các nhà khoa học được đào tạo ở các nước tiên tiến, có chức danh giáo sư, phó giáo sư về Trường; đầu tư nguồn lực để Khoa/bộ môn chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, thực hiện các đề tài, dự án, có sản phẩm nghiên cứu khoa học được chuyển giao ứng dụng; xác định nhu cầu, tiềm lực và chiến lược phát triển để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh.

7. Phân tích sâu nhu cầu về đội ngũ nhân viên của các phòng chức năng và xác định tường minh hơn về quy hoạch đội ngũ nhân viên theo lĩnh vực cụ thể; xây dựng chính sách ưu đãi phù hợp với nhân viên trong mối tương quan với giảng viên; có các tiêu chí đánh giá nhân viên liên quan đến công tác phục vụ cộng đồng; cân nhắc việc chuyên nghiệp hóa công tác hỗ trợ các hoạt động tại các đơn vị theo hướng đa nhiệm, hiệu quả, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đánh giá về năng lực cũng như chất lượng hoạt động của đội ngũ nhân viên để chuyên nghiệp và liên tục nâng cao chất lượng.

8. Khảo sát các bên liên quan ngoài Trường như doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các trường trung học phổ thông và thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau để phát huy hiệu quả của công tác tuyển sinh; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo hiện đại và đa năng hơn để hỗ trợ tốt hơn cho công tác giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị để xây dựng kế hoạch thống nhất trong việc hỗ trợ người học về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, tư vấn việc làm, hoạt động thi đua và các hỗ trợ

khác, giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; phân tích, đánh giá kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan liên quan về môi trường tâm lý, xã hội cảnh quan của Trường theo từng CTĐT/khóa đào tạo để đối sánh, có kế hoạch cải tiến cụ thể và nâng cao chất lượng hoạt động.

9. Ban hành quy định và định kỳ khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để không ngừng nâng cao chất lượng; tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động; quan tâm hơn đến tiến độ chuyển đổi số trong Trường; định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của các phòng thực hành; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng wifi và mạng nội bộ thông suốt; đầu tư xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nói riêng; cải tiến hoạt động quản lý đào tạo, phân cấp cho các khoa trực tiếp quản lý về chuyên môn đối với các CTĐT; định kỳ rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan; thường xuyên rà soát, đánh giá quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học; thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học; đánh giá mức độ hài lòng của người học về đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT; có chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT, nâng cao số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học; thường xuyên đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục của Nhà trường; ban hành quy định rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan; thu thập, đánh giá đầy đủ thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác quản lý, đối sánh dữ liệu về người học và quy định tổng thể về công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; đổi mới cơ chế quản lý, chính sách để đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên; nâng cao chất lượng đối sánh về kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với sinh viên cùng CTĐT của các trường đại học khác; quan tâm hơn đến chất lượng khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp như quy trình, bộ công cụ, độ tin cậy của kết quả khảo sát theo từng CTĐT và sử dụng kết quả khảo sát để nâng cao chất lượng đào tạo.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Luật. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.